

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Dũng;

Bà Nguyễn Thị Xuân Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào Điều 143, Điều 144 và Điều 165 của Luật tổ tụng hành chính;

Xét thấy: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị kiện thu hồi hủy bỏ quyết định hành chính bị khởi kiện, người khởi kiện đồng ý rút đơn khởi kiện quy định tại điểm e khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 23/2018/TLST-HC ngày 15 tháng 5 năm 2018 về *kiếu kiện quyết định hành chính về giải quyết tranh chấp đất đai* giữa:

- *Người khởi kiện:* Ông Lê Văn L – sinh năm 1960; cư trú tại: Thôn T, xã S huyện S, tỉnh Phú Yên.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Luật sư Nguyễn Hương Q – Văn phòng Luật sư P, Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện S tỉnh Phú Yên;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Đình P – Phó Chủ tịch UBND huyện S, theo văn bản ủy quyền ngày 12/11/2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S;

- Ủy ban nhân dân xã S huyện S tỉnh Phú Yên.

Người đại diện hợp pháp của UBND xã Suối Bạc: Ông Trần Đình Q – Công chức địa chính - xây dựng, theo văn bản ủy quyền ngày 12/11/2018.

- Bà Trần Thị Kim C – sinh năm 1961; cư trú tại: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên;

- Vợ chồng ông Lê Thanh P – sinh năm 1976, bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1977; cư trú tại: thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên;

- Vợ chồng ông Nguyễn Thanh T – sinh năm 1962, bà Võ Thị Ngọc L – sinh năm 1963; cư trú tại: Khu phố T, thị trấn C, huyện S, Phú Yên.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Người khởi kiện không được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện không có gì khác vụ án này về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ khoản 3 Điều 358 Luật tố tụng hành chính. Ông Lê Văn L phải chịu 2.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đã nộp đủ).

- Về án phí: Trả lại cho người khởi kiện 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008520 ngày 14/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngọc Minh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 14-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 143 hoặc các điều luật khác của Luật TTHC (ví dụ: xét thấy người khởi kiện là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 của Luật TTHC).

(4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(5) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).

(6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 144 của Luật TTHC, kể cả quyết định về tiền tạm ứng án phí, chi phí tố tụng (nếu có)